

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M'ĐRẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST

Ngày: 20 – 9 – 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Thêm, ông Nguyễn Văn Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bạch Thị H sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh S sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H1 sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – **Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên nguyên đơn bà Bạch Thị H và người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Thanh S trình bày:*

Ngày 01/01/2023, do có mối quan hệ quen biết nên bà Trần Thị Thanh H1 đã vay bà Bạch Thị H số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 15%/năm, thời hạn vay 01 năm (365 ngày kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/01/2024) bà H1 phải trả cho bà H số tiền đã vay gồm cả gốc và lãi. Nhưng đến nay đã quá hạn và bà H đã nhiều lần yêu cầu bà H1 trả tiền nhưng bà H1 vẫn không trả. Nay bà H yêu

cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thanh H1 phải trả cho bà H tổng số tiền 50.054.000 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng và 10.054.000 đồng tiền lãi tạm tính từ ngày vay 01/01/2023 đến ngày khởi kiện 03/7/2024. Ngoài ra, bà H1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất 20%/năm kể từ ngày 04/7/2024 cho đến khi bà H1 trả hết tiền cho bà H.

***\* Bị đơn bà Trần Thị Thanh H1 trình bày:***

Ngày 01/01/2023, tôi có vay của bà Bạch Thị H số tiền 40.000.000 đồng với thời hạn vay là 01 năm (365 ngày) kể từ ngày ký hợp đồng vay mượn với lãi suất thỏa thuận là 15%/năm, khi đến hạn trả nợ tôi không có khả năng trả khoản vay trên thì khoản vay sẽ tính lãi suất là 30%/năm. Trong suốt thời gian ký giấy vay mượn tôi vẫn chưa gửi tiền lãi suất cho bà H.

Hiện nay bà H khởi kiện tôi đến Tòa án buộc tôi phải trả số tiền 50.054.000 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng và 10.054.000 đồng tiền lãi tạm tính từ ngày vay 01/01/2023 đến ngày khởi kiện 03/7/2024 thì tôi đồng ý trả cho bà H số tiền trên. Nhưng hiện nay hoàn cảnh của tôi khó khăn, chưa thu xếp trả ngay cho bà H số tiền trên được nên tôi đề nghị bà H gia hạn cho tôi thời gian thêm 03 tháng, 30/11/2024 thì tôi sẽ trả đủ cho bà H số tiền trên.

Nếu trong trường hợp tôi vi phạm thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ thì bà H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên tài sản của tôi để trả nợ cho bà H.

***\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:***

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự, 72 chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền vay gốc như nguyên đơn yêu cầu và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

### [1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả tiền vay. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Krông Jing, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

### [2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay **40.000.000** đồng. Bị đơn thừa nhận việc vay tiền như nguyên đơn đã trình bày và có lập giấy vay tiền, thỏa thuận với nhau về thời hạn vay, hình thức trả nợ. Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS). Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS, giấy vay tiền đề ngày 25/6/2023 do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ đã được các đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy: Đã quá hạn vay theo thỏa thuận nhưng bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn số tiền vay còn lại. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận vay đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn. Ngoài ra, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là thỏa thuận vay giữa cá nhân với nhau, bị đơn thừa nhận số tiền đã vay nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 466 BLDS buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nguyên đơn có yêu cầu trả lãi gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn với tổng số tiền **10.054.000** đồng tạm tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày khởi kiện 03/7/2024. Đồng thời yêu cầu bà H1 tiếp tục chịu mức lãi suất 20%/năm cho đến khi bà H1 trả xong nợ.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của BLDS, HĐXX chấp nhận yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn của nguyên đơn.

Do đó, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền **50.054.000 đồng**, trong đó số tiền vay gốc là **40.000.000 đồng** và tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 10.054.000 đồng.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn.

Trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của BLTTDS;

Căn cứ khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 BLDS;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bạch Thị H, buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh H1 phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền **50.054.000 đồng**, trong đó số tiền vay gốc là **40.000.000 đồng** và tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện (03/7/2024) là 10.054.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

#### **2. Về án phí:**

- Bị đơn bà Trần Thị Thanh H1 phải chịu .2.503.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho nguyên đơn bà Bạch Thị H 1.251.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000737 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

#### **3. Quyền kháng cáo:**

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

*hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Thu Hà**